TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày 13-4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần
Bà Nguyễn Thị Kim Luyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Phát T, sinh ngày 18/5/2001 tại xã TS, tỉnh Tuyên Quang; Nơi thường trú: Thôn ĐT 1, xã TS, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thái N và bà Hoàng Thị Như Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình hoạt động: Không

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 90 ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đỗ Phát T 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội: tàng trữ trái phép chất ma túy (thời điểm phạm tội T là người dưới 18 tuổi). Ngày 27/11/2020, T chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Chấp hành xong án phí ngày 18/01/2019 (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 135 ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đỗ Phát T 01 năm tù (không xác định T tái phạm) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2022, xong án phí ngày 16/12/2021 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2025 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã ĐĐ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn T2, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn HĐ, xã BX, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Phát T-sinh năm 2001; nơi thường trú: Thôn Đồng Tâm 1, xã Trường Sinh, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng ma túy từ năm 2018 đến nay.

Khoảng đầu tháng 9 năm 2025, T đến khu vực khu công nghiệp trên địa bàn huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) để chơi và tìm việc làm. Sáng ngày 17/09/2025, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên T một mình đi đến khu vực ngã 3 chợ Hương Canh thuộc địa phận xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ tìm và mua được 1.500.000 đồng tiền ma túy đá và ma túy ngựa (ma túy đã được nghiền sẵn và trộn lẫn với nhau) của một người nam giới tên là Huy (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) và đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến nhà nghỉ Linh Hương thuộc thôn HĐ, xã BX, tỉnh Phú Thọ do ông Lê Văn T2-sinh năm 1967; Nơi thường trú: Thôn HĐ, xã BX, tỉnh Phú Thọ làm chủ để thuê phòng với mục đích để sử dụng ma túy. Khi đến T nói là thuê phòng để nghỉ và thuê được phòng 205. Khi T đang ở nhà nghỉ thì Nguyễn Văn T1-sinh năm 1993, trú tại: thôn ĐĐ, xã ĐĐ, tỉnh Phú Thọ là bạn bè quen biết xã hội với T sử dụng số điện thoại 0968.546.493 gọi điện cho T vào số điện thoại 0353.693.444 của T để hỏi thăm tình hình sức khỏe, công việc. Sau khi nghe điện thoại, T rủ T1 đến nhà nghỉ Linh Hương sử dụng ma túy thì T1 đồng ý và đi đến nhà nghỉ Linh Hương. Trong khi chờ T1 đến, T tự chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: giấy bạc, bật lửa, lắp ghép 01 chai nhựa có nắp màu vàng, đục một lỗ nhỏ có gắn các đoạn ống hút màu xanh, màu vàng, màu trắng và chai nhựa có một lỗ nhỏ ở thân chai được gắn 01 đầu tẩu làm bằng nhựa để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 đến và vào phòng 205. Khi thấy T1 đến thì T lấy túi ma túy vừa mua được đổ một phần ma túy đá và ma túy ngựa vào giấy bạc rồi gắn giấy bạc vào đầu tẩu, phần ma tuý còn lại để trong túi zip, để trên giường, cạnh chỗ ngồi để sử dụng tiếp khi hết ma tuý. T tự cầm bật lửa đốt giấy bạc, dùng miệng ngậm ống hút rồi hít ma tuý vào cơ thể sau đó T1 tự sử dụng ma túy giống T. Khi T và T1 mỗi người mới hút được 02 hơi (Khói) ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra phát hiện bắt quả tang T và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/9/2025. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và thu giữ các vật chứng liên quan.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại giường ngủ trong phòng 205 nhà nghỉ Linh hương gồm:

+ 01 túi nilon có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng hồng nghi là chất ma túy, vật chứng được niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu A1; T khai nhận là ma túy mua để sử dụng.

+ 01 mẩu giấy bạc có chất bám dính màu trắng hồng, vật chứng được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu A2;

+ 01 bật lửa gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng bên trên có đục một lỗ nhỏ có gắn các đoạn ống hút màu xanh, màu vàng, màu trắng và chai nhựa có một lỗ nhỏ ở thân chai được gắn 01 đầu tẩu làm bằng nhựa, vật chứng được niêm phong trong một hộp giấy dán kín ký hiệu A3.

- Tạm giữ của Đỗ Phát T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng đã cũ.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Redmi, màu vàng đen gắn sim số 0968.546.493.

Ngày 17/09/2025, Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của Đỗ Phát T niêm phong vào trong chai nhựa ký hiệu T1; Thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T1 niêm phong vào chai nhựa ký hiệu T2 để giám định phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 2466 ngày 25/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định và kết luận: *"1. Các hạt tinh thể dạng đá màu trắng - đỏ của mẫu gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,8946 gam (không phẩy tám chín bốn sáu gam, không kể bao bì) là ma túy Methamphetamine;*

2. Các hạt nhỏ màu trắng- đỏ bám dính trong mẩu giấy bạc của mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy; loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng các hạt nhỏ màu trắng- đỏ do lượng bám dính ít.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,8257 gam mẫu; A2: Mẩu giấy bạc đã cắt nhỏ cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật".

Tại kết luận giám định số 2467 ngày 25/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định và kết luận:

"1. Tìm thấy chất ma túy MDMA và Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Đỗ Phát T, SN 2001, HKTT: Thôn Đồng Tâm 1, xã Trường Sinh, tỉnh Tuyên Quang ký hiệu T1 gửi đến giám định.

2. Tìm thấy chất ma túy Morphine và Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn T1, SN 1993, HKTT: Thôn ĐĐ, xã ĐĐ, tỉnh Phú Thọ ký hiệu T2 gửi đến giám định

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11; Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 55; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong

danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Chất ma túy Heroine khi đưa vào cơ thể con người sẽ chuyển hóa thành Morphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không".

Ngày 12/12/2025, CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy trong mẫu A3 gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu vàng, nắp chai được đục một lỗ nhỏ và gắn với ống hút màu xanh- vàng- trắng, phần thân chai được đục 01 lỗ gắn với một đầu tẩu làm bằng nhựa. Ngày 20/12/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ra bản Kết luận giám định số 2466/KL-KTHS kết luận: "*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trong mẫu vật ký hiệu A3 gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy Methamphetamine bám dính do tồn tại ở dạng vết (khối lượng quá nhỏ).*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/ NĐ-CP ngày 25/08/2022 của chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu vàng, nắp chai được đục một lỗ nhỏ và gắn với ống hút màu xanh – vàng – trắng, phần thân chai nhựa được đục một lỗ nhỏ gắn với một ống nhựa trong suốt được uốn cong được niêm phong theo quy định".

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Phát T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 122/CT-VKSKV8 ngày 12/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Phát T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 8 – Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Phát T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phát T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, T sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định gồm A1, A2, A3. Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng và 01 điện thoại Redmi đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Phát T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/9/2025, tại phòng 205 của Cơ sở kinh doanh Linh Hương ở thôn HĐ, xã BX, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Phát T-sinh năm 2001, Nơi thường trú: Thôn Đồng Tâm 1, xã Trường Sinh, tỉnh Tuyên Quang có hành vi chuẩn bị ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy sau đó rủ và tổ chức cho Nguyễn Văn T1-sinh năm 1993 ở Thôn ĐĐ, xã ĐĐ, tỉnh Phú Thọ sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Đỗ Phát T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy

nhiên, bị cáo T là người có nhân thân xấu, ngày 27/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện đã được xóa án tích, ngày 08/11/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đối với Nguyễn Văn T1 là đối tượng có mặt và cùng bị can Đỗ Phát T sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra làm rõ khi được T rủ thì T1 cùng sử dụng ma túy, không bàn bạc, không tham gia tổ chức sử dụng chất ma túy, không biết, không tham gia mua bán chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Phát T và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi sự việc như đã nêu trên và còn khai nhận trước đó ngày 15/9/2025, T còn mua ma túy MDMA của một người không quen biết ở khu vực xã BX, tỉnh Phú Thọ rồi một mình sử dụng và ngày 14/9/2025 T1 có mua ma túy Heroin của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường 36 thuộc xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ sau đó một mình sử dụng. Quá trình điều tra làm rõ Đỗ Phát T và Nguyễn Văn T1 không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS, nên Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Phát T và Nguyễn Văn T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Đỗ Phát T ngày 15/9/2025 và ngày 17/9/2025; người bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 ngày 14/9/2025, quá trình điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn T2 là chủ cơ sở kinh doanh Linh Hương, quá trình điều tra làm rõ khi nhận thấy T và T1 có dấu hiệu thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy đã báo Cơ quan công an, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Tại thời điểm cơ quan Công an kiểm tra phát hiện có T và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, lượng ma túy Methamphetamine còn lại thu giữ là 0,8946g. Quá trình điều tra xác định nếu không bị bắt thì các đối tượng sẽ tiếp tục sử dụng liên tục cho đến khi hết. Vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý các đối tượng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định : "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…"*, bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, T sản, vì vậy,

Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật A1, A2, A3 hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng của Đỗ Phát T và 01 điện thoại Redmi vỏ màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1 xác định là phương tiện các đối tượng liên lạc rủ nhau sử dụng trái phép chất ma tuý do vậy cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Phát T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Phát T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phát T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật A1, A2, A3 hoàn lại sau giám định.

Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã cũ đã qua sử dụng, bị vỡ phía dưới góc trái mặt sau điện thoại và 01 điện thoại Redmi vỏ màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, vỡ phía dưới mặt sau điện thoại.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Phú Thọ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Phát T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Uỷ ban nhân dân xã Trường Sinh, tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Ý Tưởng